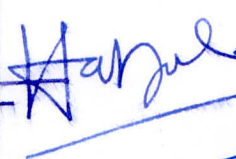
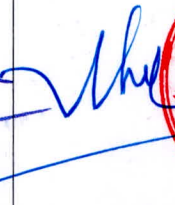


SỞ GIAO THÔNG VẬN TÀI	QUY TRÌNH Đăng ký phương tiện lần đầu đổi với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Mã hiệu:	QT-16/ĐTNĐ
		Lần ban hành:	02
		Ngày ban hành:	01/09/2019

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét		Phê duyệt
Họ tên	Phan Công Bằng	Hà Thanh Sơn	Nguyễn Thị Việt Thu	Bùi Hòa An
Chữ ký				
Chức vụ	Giám đốc Trung tâm	Trưởng phòng QLGTT	Chánh văn phòng Sở	Phó Giám đốc Sở GTVT

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Mã hiệu:	QT-16/ĐTND
		Lần ban hành:	02
		Ngày ban hành:	01/9/2019

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

[illegible]

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Mã hiệu: QT-16/ĐTND
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 01/9/2019

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, trách nhiệm và phương pháp tiếp nhận, xử lý hồ sơ liên quan việc Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với hoạt động Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa

Cán bộ công chức, viên chức thuộc phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan thuộc Sở chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này

- | | |
|---|-----------------------------|
| - Giám đốc Trung tâm; | - Phòng Kế toán-Tài chính; |
| - Ban Chỉ đạo ISO Sở; | - Phòng Tổ chức-Hành chính; |
| - Phòng Đăng ký-đăng kiểm Phương tiện thủy. | - Văn phòng Sở; |

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- Sở GTVT: Sở Giao thông vận tải.
- Ban chỉ đạo ISO Sở (BCĐ): Ban chỉ đạo chương trình áp dụng ISO 9001:2008 Sở GTVT.
- QLGTĐT: Quản lý Giao thông thủy.
- ĐTND: Đường thủy nội địa.
- ĐKĐKPTT: Phòng Đăng ký – Đăng kiểm Phương tiện thủy.
- TTQLĐT: Trung tâm Quản lý Đường thủy.
- HTQLCL: Hệ thống quản lý chất lượng.
- GCN: Giấy chứng nhận Đăng ký Phương tiện thủy nội địa

SỐ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Mã hiệu: QT-16/ĐTND
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 01/9/2019

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	Không có		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
a)	Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:		
-	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 2 của Thông tư 75/2014/TT-BGTVT	1	
-	Hai ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi	2	
-	Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ	1	
-	Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 3 phụ lục I của Thông tư 75/2014/TT-BGTVT, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.	1	
b)	Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:		
-	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	1	
-	Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;	1	
-	Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	1	
-	Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;	1	
-	Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng	1	



SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Mã hiệu: QT-16/ĐTND
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 01/9/2019

	ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.			
-	Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.			1
5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 (bộ)			
5.4	Thời gian xử lý			
	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Quản lý Đường thủy			
5.6	Lệ phí			
	70.000 đồng/1 lần cấp			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Tiếp nhận và xem xét hồ sơ theo qui định thành phần hồ sơ. - Nhập thông tin hồ sơ vào chương trình phần mềm hoặc sổ theo dõi hồ sơ - Lập phiếu KSQT (có thể theo dõi qua phần mềm giải quyết hồ sơ). - In Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển giao hồ sơ đến phòng chuyên môn để xử lý * Trường hợp nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác,	Tiếp nhận hồ sơ Chuyên viên nghiệp vụ đăng ký	0,25 ngày	Thành phần hồ sơ theo mục 5.2 - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Sổ theo dõi hồ sơ. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ



SỐ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Mã hiệu: QT-16/ĐTND
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 01/9/2019

	nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.			
B2	Phân công chuyên viên thụ lý	Lãnh đạo phòng ĐKĐKPTT	0,25 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - hồ sơ theo mục 5.2
B3	- Thẩm định hồ sơ, nếu: + Đạt: Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hoặc phiếu báo thực hiện thủ tục trước bạ. + Không đạt: Dự thảo văn bản trả lời.	Chuyên viên nghiệp vụ đăng ký	1 ngày	- Dự thảo Giấy chứng nhận, phiếu báo đóng thuế trước bạ hoặc văn bản trả lời. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Xem xét hồ sơ, nếu: + Đồng ý: Ký nháy GCN đăng ký, phiếu báo hoặc văn bản trả lời + Không đồng ý: Yêu cầu chuyên viên chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình.	Lãnh đạo phòng ĐKĐKPTT	0,5 ngày	- Giấy chứng nhận, phiếu báo đóng thuế trước bạ hoặc văn bản trả lời. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	- Xem xét hồ sơ, nếu: + Đồng ý: Ký GCN đăng ký, phiếu báo hoặc văn bản trả lời + Không đồng ý: Yêu cầu phòng ĐKĐKPTT chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ hoặc có ý kiến chỉ đạo.	Lãnh đạo Trung tâm QLĐT	0,5 ngày	- Giấy chứng nhận, phiếu báo đóng thuế trước bạ hoặc văn bản trả lời. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B6	- Lấy số GCN đăng ký, phiếu báo hoặc văn bản trả lời, pho to nhân	Chuyên viên nghiệp	0,25	- Giấy chứng



SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Mã hiệu: QT-16/ĐTND
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 01/9/2019

	bản. - Chuyển giao GCN đăng ký, phiếu báo hoặc văn bản trả lời cho Văn phòng Sở đóng dấu	vụ đăng ký	ngày	nhận, phiếu báo đóng thuế trước bạ hoặc văn bản trả lời. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B7	Phát hành GCN đăng ký hoặc văn bản trả lời cho khách hàng, hoặc phiếu báo đóng thuế trước bạ.	Chuyên viên nghiệp vụ đăng ký	0,25 ngày	Sổ theo dõi hồ sơ
5.8	Cơ sở pháp lý			
	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.			

6. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu
1.	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2.	Sổ theo dõi hồ sơ
3.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
4.	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa chưa khai thác theo quy định (Mẫu số 2 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT)
5.	Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm (Mẫu số 3- Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT)

7. HỒ SƠ LƯU: Hồ sơ lưu bao gồm các thành phần sau

STT	Tên hồ sơ	Bộ phận/ người lưu trữ	Thời gian lưu trữ
1	Giấy chứng nhận, phiếu báo	Phòng ĐKĐKPTT	Vĩnh viễn
2	Văn bản trả lời	Phòng ĐKĐKPTT	05 năm
3	Hồ sơ quy định theo mục 5.2	Phòng ĐKĐKPTT	Vĩnh viễn